

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 246/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/10/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bích

Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2019 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1329 /2019/QĐXX- ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Lệ T, sinh năm 1975, có mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Bình Định.

-Bị đơn: Ông Trần Đình P, sinh năm 1971, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị Lệ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T đăng ký kết hôn với anh Trần Đình P tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bình Định vào ngày 19/9/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn

số 42/2011, quyền số 01/2011). Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh P sống không có hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân chính là anh P thường xuyên chơi bài bạc, số đề, cá độ bóng đá. Anh P sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên chị T không thể tiếp tục chung sống với anh P mà Chị đã dẫn con về nhà mẹ đẻ của Chị để ở. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Tuyết M, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2012 và Trần Minh C, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2018. Hiện con đang ở với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản: Không có.

Bị đơn anh Trần Đình P: Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập xét xử theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Trần Đình P không đến tòa và không có văn bản ghi ý kiến của anh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về trình tự thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật. Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không xét. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh P không đến tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của anh gửi cho Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Bùi Thị Lệ T và anh Trần Đình P là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do anh P không có trách nhiệm với vợ con và gia đình mà thường xuyên chơi bài bạc, số đề, cá độ bóng đá. Bản thân chị T đã nhiều lần khuyên bảo để anh P từ bỏ các tệ nạn xã hội nói trên và chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh P không từ bỏ. Từ đó, tình cảm vợ chồng bị sút mẻ nên chị T anh P

đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh P cố tình lẩn tránh khai báo, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của anh về vấn đề hôn nhân của anh chị, chứng tỏ anh P không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cho thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh P thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của chị T, anh P chắc chắn không mang lại kết quả gì. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn anh P.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị T anh P có hai con chung Trần Tuyết M, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2012 và Trần Minh C, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2018. Hiện các con đang ở với chị T. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay các con đang ở với chị T nên để đảm bảo và ổn định cuộc sống của các cháu nên giao các con cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết chị T, anh P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về chia tài sản*: Hội đồng xét xử không xét.

Nghĩa vụ về tài sản: Không có.

[6] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Lệ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000797 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Lệ T được ly hôn anh Trần Đình Phước.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung là cháu Trần Tuyết M, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2012 và Trần Minh C, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2018 cho chị Bùi Thị

Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T. Khi cần thiết Chị T, anh P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản*: Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Lệ T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000797 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của anh P tính từ ngày anh P nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bình Định.

Nơi nhận:

- VKS Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thắm